TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 04/2020/HS-ST Ngày: 20-01-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Chinh

Ông Bùi Văn Bình.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn P, sinh năm 1992; nơi sinh: xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm H, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; tôn giáo: Thiên chúa giáo; con ông Đỗ Văn S, sinh năm 1960 và bà Trần Thị N, sinh năm 1965; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Chưa có vợ, con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù. Đến ngày 26/9/2018 chấp hành xong hình phạt về địa phương. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày từ ngày 24-10-2019 đến ngày 02-11-2019 thì chuyển tạm giam cho đến nay.

- Bị hại: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1984: Trú tại: Xóm 6, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng.

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955; Trú tại: Xóm 21, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo; vắng mặt bị hại và người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2019, Đỗ Văn P đi bộ trên trục đường liên xã theo hướng từ xã H1 đến xã H2. Khi đến khu vực xóm 21, xã H, huyện H, P phát hiện cổng ra vào nhà ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1955 ở xóm 21, xã H có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sanda Boss biển kiểm soát 18Z8 – 5978 của anh Phạm Văn H, sinh năm 1984 ở xóm 6, xã H đang dựng sát lề đường bên phải, trên xe treo 01 túi vải màu xanh bên trong có đựng các dụng cụ sửa chữa điện của anh H. P nhìn thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe cùng túi đồ trên xe. Sau đó, P ngồi lên yên xe mở ổ khóa điện rồi nổ máy điều khiển xe đi theo hướng về xã H. Cùng lúc này, anh H, ông C nghe tiếng xe nổ nên đuổi theo P. Khi P điều khiển xe đến khu vực ngã ba giao với đường tỉnh lộ 488C thuộc khu vực xóm H, xã H, huyện H thì bị anh Hậu và quần chúng nhân dân bắt giữ và Công an xã H đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 - 5978 cùng với 01 túi vải màu xanh bên trong có 01 máy khoan bê tông nhãn hiệu PIT P22401, 01 máy mài chuột FX F100-1, 01 máy bắt vít không dây 12V, 01 kìm đo dòng điện KT55 và 01 đồng hồ vạn năng nhãn hiệu Samwa. Sau đó, Công an xã H bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, P thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số số 33/KL - HĐĐG ngày 28/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện H kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 18Z8- 5978 có trị giá là 3.000.000đồng; 01 túi vải màu xanh đã qua sử dụng có trị giá 25.000đồng; 01 máy khoan bê tông trị giá 300.000đồng; 01 máy mài chuột trị giá 150.000đồng; 01 máy bắt vít trị giá 100.000đồng; 01 kìm đo điện trị giá 150.000đồng; 01 đồng hồ vạn năng trị giá 300.000đồng. Tổng trị giá tài sản là 4.025.000đồng. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho người bị hại. Sau khi nhận lại tài sản, người bị hại không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKSHH ngày 02 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Đỗ Văn P về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cao và đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của bị hại và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các chứng cứ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản hỏi cung của bị cáo; lời khai của người bị hại, người làm chứng; biên bản thu giữ và trao trả vật chứng và các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 24/10/2019, tại khu vực xóm 21, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định, Đỗ Văn P lợi dụng sơ hở của anh Phạm Văn H ở xóm 6, xã H, huyện H lấy trộm 01 xe mô tô biển kiểm soát 18Z8 - 5978 cùng với 01 túi vải màu xanh bên trong có

01 máy khoan bê tông, 01 máy mài chuột, 01 máy bắt vít, 01 kìm đo dòng điện và 01 đòng hồ vạn năng có tổng trị giá 4.025.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội và bất bình trong quần chúng nhân dân trên địa bàn huyện H. Do đó cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo Đỗ Văn P có 01 tiền án là ngày 30-11-2016, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt là 30 tháng tù, bị cáo đã chấp hành xong ngày 26-9-2018 (chưa được xóa án tích). Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như phân tích ở trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự để quyết định một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo mục đích của hình phạt, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người lao động tự do, không có công việc ổn định, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Phạm Văn H đã được nhận lại toàn bộ tài sản. Sau khi nhận lại tài sản anh Hậu không yêu cầu, đề nghị gì thêm về bồi thường dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Pphạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo Đỗ Văn P 15 *(Mười lăm)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt từ tính từ ngày 24-10-2019.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án, bị cáo Đỗ Văn P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- VKSND huyện + tỉnh: 02 bản;
- Công an huyện H: 02 bản;
- UBND xã H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Bị hại: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu Vp: 01 bản.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thúy Nga